

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16 /2013/QĐ-UBND

Long An, ngày 24 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế xét công nhận nghề truyền thống,
làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Xét Tờ trình số 642/TTr-SCT ngày 15/5/2013 của Giám đốc Sở Công Thương, văn bản số 389/STP-XDKTVB ngày 07/5/2013 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Công Thương phối hợp cùng với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 01/7/2011 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành Quy chế xét công nhận làng nghề tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Bộ Công Thương;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
 - TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT. UBND tỉnh;
 - Trung tâm tin học tỉnh;
 - Phòng NC (TH+KT);
 - Lưu: VT, SCT.
- QĐ_Lang nghề

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nguyên

QUY CHẾ

**Xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề,
làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 16 /2013/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh Long An)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục và hồ sơ xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Long An trực tiếp sản xuất, chế biến các sản phẩm thuộc các ngành nghề nông thôn được quy định tại khoản 4 Điều 2 Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ được hiểu như sau:

1. *Nghề truyền thống*: Là nghề đã được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.

2. *Làng nghề*: Là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp khóm, ấp, khu phố hoặc các điểm dân cư tương tự (gọi tắt là "làng") trên địa bàn một xã, phường, thị trấn, có các hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều sản phẩm khác nhau, các ngành nghề sản xuất đã phát triển tới mức trở thành nguồn sống chính hoặc thu nhập chủ yếu của người dân.

3. *Làng nghề truyền thống*: Là làng nghề có nghề truyền thống được hình thành từ lâu đời.

4. *Hoạt động ngành nghề nông thôn*: Hoạt động ngành nghề nông thôn trong quy chế này bao gồm:

- Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy hải sản;
- Sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, cơ khí nhỏ ở nông thôn;
- Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn;

- d) Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ;
- đ) Gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh;
- e) Xây dựng, vận tải trong nội bộ xã, liên xã và các dịch vụ khác phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn;
- g) Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề; tư vấn sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

Chương II

CÔNG NHẬN NGHỀ TRUYỀN THỐNG, LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Điều 3. Tiêu chí xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

1. Tiêu chí công nhận nghề truyền thống

Nghề được công nhận là nghề truyền thống phải đạt 03 tiêu chí sau:

- a) Nghề đã xuất hiện tại địa phương từ trên 50 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận;
- b) Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hoá dân tộc;
- c) Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề.

2. Tiêu chí công nhận làng nghề

Làng nghề được công nhận phải đạt các tiêu chí sau:

- a) Trên địa bàn dân cư cấp khóm, ấp, khu phố hoặc các điểm dân cư tương tự có tối thiểu 30% tổng số hộ tham gia các hoạt động ngành nghề nông thôn;
- b) Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 2 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận;
- c) Sản xuất kinh doanh phải gắn với việc chấp hành tốt các chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương;
- d) Đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn lao động theo các quy định hiện hành, trường hợp chưa đáp ứng tiêu chí về môi trường theo quy định nhưng nếu hộ sản xuất và chính quyền địa phương có các giải pháp xử lý khắc phục thì cũng có thể được xem xét công nhận làng nghề;

3. Tiêu chí công nhận làng nghề truyền thống

Làng nghề truyền thống phải đạt tiêu chí làng nghề và có ít nhất một nghề truyền thống theo quy định tại Quy chế này.

Đôi với những làng chưa đạt tiêu chuẩn a, b của tiêu chí công nhận làng nghề quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này nhưng có ít nhất một nghề truyền thống được công nhận theo quy định của Quy chế này thì cũng được công nhận là làng nghề truyền thống.

Điều 4. Tên, thành viên của làng nghề

1. Tên của nghề truyền thống, làng nghề

a) Tên nghề truyền thống được đặt theo tên của nghề đạt các tiêu chí xét công nhận nghề truyền thống;

b) Tên làng nghề được đặt trên cơ sở: tên của nghề ghép với địa danh. Nếu trên địa bàn có nhiều nghề thì tên của làng nghề được lấy tên của sản phẩm nổi tiếng nhất. Việc đặt tên làng nghề do tập thể các thành viên hoạt động trong làng nghề và chính quyền địa phương bàn bạc, thống nhất.

2. Thành viên làng nghề

Thành viên của làng nghề bao gồm: cá nhân, hộ sản xuất, tổ hợp tác, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và các hiệp hội, hội nghề nghiệp có tham gia sản xuất ngành nghề nông thôn.

Các thành viên làng nghề bình chọn một tổ chức hoặc cá nhân đại diện cho làng nghề được chính quyền địa phương công nhận. Tổ chức hoặc cá nhân được chọn làm đại diện cho làng nghề có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi người sản xuất; thực hiện công việc giao dịch và tiếp nhận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT CÔNG NHẬN NGHỀ TRUYỀN THỐNG, LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Điều 5. Trình tự xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

1. UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) xem xét các làng có hoạt động ngành nghề nông thôn, đối chiếu với tiêu chí xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống quy định tại Điều 3 của Quy chế này, hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và gửi văn bản đề nghị (kèm theo hồ sơ) lên UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện).

2. UBND cấp huyện tập hợp hồ sơ do UBND cấp xã gửi lên, lập danh sách (kèm theo hồ sơ) trình UBND tỉnh thông qua Sở Công Thương là cơ quan thường trực của Hội đồng xét duyệt, xét công nhận trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

3. Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt, chọn những đối tượng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Quy chế này, ra quyết định và cấp giấy công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

4. Thời gian xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được tổ chức hàng năm do UBND tỉnh quyết định.

Điều 6. Hồ sơ xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

1. Hồ sơ đề nghị xét công nhận nghề truyền thống bao gồm:

a) Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống, có xác nhận của UBND cấp xã;

b) Bản sao giấy chứng nhận huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao được cấp tỉnh, thành phố trở lên trao tặng (nếu có);

Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hoá dân tộc của nghề truyền thống;

c) Bản sao giấy công nhận Nghệ nhân của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị xét công nhận làng nghề bao gồm:

a) Danh sách các hộ tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn, có xác nhận của UBND cấp xã.

b) Bản tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngành nghề nông thôn trong 02 năm gần nhất.

c) Bản xác nhận thực hiện tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, có xác nhận của UBND cấp xã.

3. Hồ sơ đề nghị xét công nhận làng nghề truyền thống bao gồm:

a) Các văn bản quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 6 của Quy chế này;

b) Trường hợp đã được công nhận làng nghề, hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quy chế này. Nếu chưa được công nhận làng nghề nhưng có nghề truyền thống đã được công nhận, hồ sơ thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy chế này;

c) Những làng chưa đạt tiêu chuẩn a, b của tiêu chí công nhận làng nghề quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy chế này, hồ sơ gồm:

+ Bản tóm tắt quá trình hình thành, phát triển của nghề truyền thống có xác nhận của UBND cấp xã;

+ Bản sao có công chứng các giấy chứng nhận huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao cấp tinh, thành phố trở lên trao tặng (nếu có);

Đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng thì phải có bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hoá dân tộc của nghề truyền thống;

+ Bản sao giấy công nhận Nghệ nhân của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

+ Bản xác nhận thực hiện tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước có xác nhận UBND cấp xã.

Điều 7. Hội đồng xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

1. Thành lập Hội đồng xét duyệt

Hội đồng xét duyệt công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, gồm: Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Sở Công Thương làm Phó Chủ tịch Hội đồng (thường trực), Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên là đại diện các Sở, ngành: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân, Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp; Chỉ cục trưởng Chỉ cục phát triển nông thôn.

2. Nguyên tắc xét duyệt

a) Các thành viên trong Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và lựa chọn nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đạt tiêu chí để bỏ phiếu tín nhiệm;

b) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc sau:

- Kỳ họp xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền chủ trì cuộc họp;

- Các thành viên Hội đồng đánh giá theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và được thực hiện chính xác, công bằng, dân chủ, khách quan. Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được Hội đồng đề nghị công nhận phải đạt ít nhất 2/3 số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên có mặt của Hội đồng;

- Hội đồng chỉ xem xét các hồ sơ của các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống lập theo đúng nội dung, trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định. Các trường hợp hồ sơ lập không đúng theo nội dung, trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định thì Hội đồng không xem xét.

Chương IV

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGHỀ TRUYỀN THỐNG, LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

Điều 8. Quyền lợi

1. Được UBND tỉnh cấp “Giấy công nhận nghề truyền thống tỉnh Long An”, “Giấy công nhận làng nghề tỉnh Long An”, “Giấy công nhận làng nghề truyền thống tỉnh Long An”.
2. Được hưởng các chính sách ưu đãi về phát triển ngành nghề nông thôn và ưu tiên hưởng chính sách khuyến công thuộc các chương trình khuyến công quốc gia và địa phương.
3. Được tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ kinh phí khi tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm ở trong nước và nước ngoài theo quy định hiện hành của Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và địa phương.

Điều 9. Trách nhiệm

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các nghĩa vụ và thực hiện đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, phát triển nghề và làng nghề ở địa phương.
2. Duy trì, xây dựng và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống ổn định, bền vững; gắn với du lịch và đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn lao động.
3. Tích cực đầu tư, mở rộng sản xuất, cải tiến thiết bị công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cải tiến mẫu mã nhằm đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm để sản phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật ngày càng cao, được thị trường trong nước và nước ngoài ưa chuộng.
4. Tích cực mở rộng và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm; khai thác và phát triển bền vững vùng nguyên liệu phục vụ cho sản xuất.
5. Huy động các nghệ nhân, thợ giỏi, cá nhân, hộ gia đình tích cực tham gia công tác truyền nghề, dạy nghề cho người lao động và duy trì, phát triển làng nghề ổn định, bền vững.
6. Nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận sau 05 năm không đạt các tiêu chí quy định sẽ bị thu hồi giấy công nhận.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Phân công trách nhiệm

1. Sở Công Thương
 - a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống, làm đầu mối tiếp nhận và tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị xét công nhận;

b) Xây dựng kế hoạch tài chính phục vụ cho công tác xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và quyền lợi, chế độ của các nghề, làng nghề này trình UBND tỉnh phê duyệt trong kế hoạch khuyến công hàng năm;

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan đề xuất UBND tỉnh ban hành các chính sách cụ thể để duy trì và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống. Giới thiệu danh sách thành viên Hội đồng xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trình UBND tỉnh ra quyết định;

d) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện tốt Quy chế này; tổng kết và đánh giá hoạt động của nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và tổng hợp các tồn tại, vướng mắc kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý nhằm duy trì và tạo điều kiện cho làng nghề phát triển;

e) Chỉ đạo Trung tâm khuyến công và Trung tâm xúc tiến thương mại ưu tiên cho các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được hưởng các chính sách thuộc Chương trình khuyến công và Chương trình xúc tiến thương mại của quốc gia và địa phương.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp xây dựng quy hoạch vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất của các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

- Lồng ghép các chủ trương chính sách hỗ trợ, các đề án, dự án về phát triển ngành nghề nông thôn, ưu tiên hỗ trợ các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đã được UBND tỉnh quyết định công nhận.

3. Sở Tài chính

Cân đối kinh phí cho công tác xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và phối hợp với Sở Công Thương và các ngành liên quan hướng dẫn các chế độ, chính sách liên quan đến làng nghề theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quy chế này đến UBND cấp xã, các làng nghề, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn biết và thực hiện;

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp với UBND cấp xã xem xét, lập hồ sơ đề nghị xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống;

- Phân công cán bộ theo dõi quản lý hoạt động của làng nghề, tổng hợp những kiến nghị của các làng nghề kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để xem xét, giải quyết.

- Báo cáo UBND tỉnh danh sách nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống không đảm bảo các tiêu chí quy định để thu hồi giấy công nhận.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và gửi văn bản đề nghị (kèm theo hồ sơ) lên UBND cấp huyện.

- Báo cáo UBND cấp huyện danh sách nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống không đảm bảo các tiêu chí quy định để thu hồi giấy công nhận.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung của Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung các Sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nguyên